

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **305/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 11/9/2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Trung Hiếu.

2. Ông Nguyễn Hùng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2023/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị X; Sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Đường Duy Th; Sinh năm; 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị X có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Triệu Thị X trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đường Duy Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y vào ngày 24/01/2007 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống tại Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th thường xuyên cờ bạc, không chịu khó làm ăn, không tôn trọng vợ con, chửi bới, xúc phạm vợ con, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không sửa chữa. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đường Duy Th.

- *Về con chung*: Chị và anh Đường Duy Th có 02 con chung là cháu Đường Chí Th1, sinh ngày 19/9/2007 và cháu Đường Tiến Đ, sinh ngày 02/7/2010. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cháu Đường Tiến Đ và nhất trí để anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đường Chí Th1 và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị X xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Triệu Thị X xác định không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Đường Duy Th trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Triệu Thị X có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y vào năm 2007, sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Trong cuộc sống vợ chồng không tôn trọng nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị X làm đơn xin ly hôn anh nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị X.

- *Về con chung*: Anh và chị Triệu Thị X có 02 con chung là cháu Đường Chí Th1, sinh ngày 19/9/2007 và cháu Đường Tiến Đ, sinh ngày 02/7/2010, sau khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Số tiền 157.000.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu) do bán bột sắn hiện chị X đang giữ, anh yêu cầu chị X phải trả lại cho anh toàn bộ số tiền trên.

- *Về vay nợ chung*: Nợ Ngân hàng AGRIBANK là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) chị X là người đứng tên vay số tiền đó, anh là người ký thừa kế trả nợ, nhưng số tiền đó chưa đến ngày phải trả nên anh không đề nghị giải quyết trong vụ án mà anh sẽ có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền cho Ngân hàng khi đến thời hạn trả nợ.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị X, xử cho chị Triệu Thị X được ly hôn với anh Đường Duy Th. Về con chung: Giao cháu Đường Chí Th1, sinh ngày 19/9/2007 cho anh Đường Duy Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Đường Tiến Đ, sinh ngày 02/7/2010 cho chị Triệu Thị X được trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về tài sản chung và vay nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Triệu Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đường Duy Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Triệu Thị X và anh Đường Duy Th kết hôn với nhau từ năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 24/01/2007, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị Triệu Thị X và anh Đường Duy Th là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Triệu Thị X xác định cuộc sống chung vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Anh Th nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị X. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Triệu Thị X và anh Đường Duy Th có 02 con chung là cháu Đường Chí Th1, sinh ngày 19/9/2007 và cháu Đường Tiến Đ, sinh ngày 02/7/2010. Quá trình giải quyết vụ án chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đường Tiến Đ đến khi trưởng thành. Anh Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu Th1 và cháu Đ thì cháu Th1 có nguyện vọng được ở với anh Th và cháu Đ có nguyện vọng ở với chị X. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định điều kiện nuôi con chung của anh Th, trường hợp giao cả hai con chung cho anh Th sẽ gặp khó khăn, không đảm bảo được quyền lợi của các cháu. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu cần giao cháu Đường Chí Th1 cho anh Đường Duy Th được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Đường Tiến Đ cho chị Triệu Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do chị X, anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Anh Đường Xuân Thoan yêu cầu chị Triệu Thị X phải trả cho anh Th số tiền 157.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi bảy triệu đồng*) Ngày 22/6/2023 Tòa án báo anh Th nộp tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung theo quy định, anh Th đã nhận được giấy báo nhưng anh Th không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Do vậy Tòa án không xem xét yêu cầu của anh Th và anh Th có quyền khởi kiện vụ án riêng về việc chia tài sản chung sau ly hôn.

[6] *Về vay nợ chung*: Anh Th xác định nợ Ngân hàng AGRIBANK là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và anh có trách nhiệm trả ½ khi đến hạn trả nợ. Tuy nhiên theo chứng từ giao dịch mã số 01GTGT2/8102 ngày 21/4/2023 của AGRIBANK chi nhánh huyện Y do chị X giao nộp thì chị Triệu Thị X đã trả hết số tiền đã vay cả gốc và lãi phát sinh, chị X không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Chị Triệu Thị X tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Triệu Thị X được ly hôn với anh Đường Duy Th.

- *Về con chung*: Giao cháu Đường Chí Th1, sinh ngày 19/9/2007 cho anh Đường Duy Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Đường Tiến Đ, sinh ngày 02/7/2010 cho chị Triệu Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Triệu Thị X phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006225, ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, chị Triệu Thị X đã nộp đủ án phí.

Anh Đường Duy Th không phải chịu án phí.

Chị Triệu Thị X và anh Đường Duy Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Xuân Vân (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên